TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST.
Ngày 09/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Xuân Cương.

Bà Lý Thị Dín.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn H** - Sinh ngày: 01/5/1995; Tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Văn V - Sinh năm 1966 (Đã chết năm 2004) và bà: Vàng Thị H - Sinh năm 1969. Hiện trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt Phạm Văn H 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 15/10/2016 Phạm Văn H chưa được xóa án tích thì thực hiện hành vi phạm tội mới. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, xử phạt Phạm Văn H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến tháng 7/2017 Phạm Văn H chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo Phạm Văn H bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

2. Họ và tên: **Hà Văn T** - Sinh ngày: 10/7/1999; Tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hà Văn H - Sinh năm 1974 và bà: Đào Thị B - Sinh năm 1977. Hiện trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án , tiền sự: Không;

Bị cáo Hà Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

3. Họ và tên: **Hà Văn T** - Sinh ngày: 01/06/1998; Tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hà Xuân T - Sinh năm 1972 và bà: Hoàng Thị K - Sinh năm 1979. Hiện trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án , tiền sự: Không;

Bị cáo Hà Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

Người Bào chữa cho các bị cáo là bà Lê Họa T - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai. *(Có mặt)*.

Người bị hại: Anh Phạm Dư Đ – Sinh năm 1988;

Chị Vương Thanh T - Sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Cùng trú tại: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo ủy quyền của chị Vương Thanh T là anh Phạm Dư Đ, theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2017 (*Có mặt*).

Những người làm chứng: Anh Lương Văn T; Chị Giáp Thị L (Là người phiên dịch cho anh Lương Văn T); Chị Đào Thị B; Chị Vàng Thị H; Chị Hoàng Thị K; Anh Phạm Văn V. (*Có mặt*).

Chị Nguyễn Thị T; Anh Chảo Ồng N; Chị Đào Thị P; Chị Vũ Thị M (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 31/8/2017, Hà Văn T điều khiển xe mô tô biểm kiểm soát 24B1 - 910.16 chở Hà Văn T, còn Lương Văn T - sinh năm 1997 là người câm điếc bẩm sinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K5-5557 của gia đình chở Phạm Văn H. Khi đi, Hà Văn T và Phạm Văn H mỗi người cầm theo 01 chiếc kiếm kim loại do Phạm Văn H tự chế, cả 4 người đến khu vực thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích đánh nhau với một người lạ do T mâu thuẫn đã hẹn trước đó. Tuy nhiên, khi đến điểm hẹn không thấy ai, nên các đối tượng rủ

nhau đi chơi. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/9/2017, Phạm Văn H đã nảy sinh ý định cướp tài sản để có tiền chi tiêu. Khi hai xe mô tô do Hà Văn T và Lương Văn T điều khiển đi song song nhau trên đường quốc lộ 4E gần khu tái định cư Gia Phú, Phạm Văn H nói với mọi người "*Gặp ai thì cướp*", Hà Văn T và Hà Văn T đồng ý nói *"Ừ",* còn Lương Văn T do câm điếc bẩm sinh nên không nghe được gì và không có cử chỉ, hành động biểu hiện gì. Khi đó, Hà Văn T tiếp tục chở Hà Văn T đi trước, còn Lương Văn T điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn H đi theo sau. Khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, các đối tượng đi đến khu vực trạm biến áp Phú Xuân thuộc thôn P, xã G, huyện B, thì nhìn thấy phía vòng xuyến có ánh đèn xe mô tô do anh Phạm Dư Đ - sinh năm 1988, trú tại Thôn C, xã S, huyện B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-753.21, chở phía sau là 01 chiếc lồng gà rỗng, đang đi về hướng cầu mới Gia Phú. Lúc này, Hà Văn T điều khiển xe chở Hà Văn T, trên tay Hà Văn T cầm kiếm đuổi theo xe anh Phạm Dư Đ, Lương Văn T vẫn tiếp tục điều khiển xe chở Phạm Văn H đi theo xe của Hà Văn T, trên tay Phạm Văn H vẫn cầm 01 thanh kiếm. Khi anh Phạm Dư Đ đi đến gần giữa cầu mới Gia Phú, cách đầu cầu phía thôn B, xã G, huyện B khoảng 47m, Hà Văn T tăng ga xe đi song song bên phải xe anh Phạm Dư Đ, Hà Văn T ngồi sau cầm kiếm bằng tay trái chỉ mũi kiếm về phía mặt anh Phạm Dư Đ và nói "*Dừng xe lại*". Nhìn thấy đối tượng cầm kiếm đe dọa yêu cầu dừng xe, nên anh Phạm Dư Đ hoảng sợ và cho xe đi chậm lại. Hà Văn T điều khiển xe vượt lên chắn ngang đầu xe anh Phạm Dư Đ khiến anh Phạm Dư Đ phải dừng hẳn xe. Tiếp đó Hà Văn T vòng xe về bên trái sườn xe của anh Phạm Dư Đ rồi dừng lại ở vị trí gần như song song và ngược chiều với xe của anh Phạm Dư Đ. Cùng lúc đó Lương Văn T điều khiển xe chở Phạm Văn H ngồi sau cầm kiếm vượt bên trái xe của anh Phạm Dư Đ rồi vòng qua đầu xe anh Phạm Dư Đ đi sang phía sườn bên phải xe của anh Phạm Dư Đ và dừng ở vị trí cách xe anh Phạm Dư Đ khoảng 1,5 mét, đầu xe quay về hướng Xuân Giao. Lúc này, Hà Văn T ngồi trên xe máy, tay cầm kiếm chỉ mũi kiếm về phía mặt anh Phạm Dư Đ và nói "*Anh có tiền không cho em xin mấy đồng*", anh Phạm Dư Đ trả lời "*Em không có tiền đâu anh ạ*", thì Hà Văn T quát là "*Đi bắt gà mà không có tiền à*", anh Phạm Dư Đ trả lời "*Em đi bắt gà chịu được*". Để uy hiếp tinh thần của anh Phạm Dư Đ, Phạm Văn H đã dùng mũi kiếm gõ vào đuôi ống xả xe của anh Phạm Dư Đ, còn Hà Văn T dùng chân trái đạp vào chiếc lồng phía sau xe anh Phạm Dư Đ làm cả xe và người anh Phạm Dư Đ đổ nghiêng sang bên phải. Khi thấy anh Phạm Dư Đ cùng xe đổ nghiêng, Hà Văn T đã nhanh chóng xuống xe, tay trái vẫn cầm kiếm chĩa về phía xe anh Phạm Dư Đ mục đích đe dọa, còn tay phải thò vào trong túi quần bên trái đang mặc của anh Phạm Dư Đ lấy được số tiền 2.000.000VNĐ (*Hai triệu đồng*) rồi bỏ vào túi quần của Hà Văn T. Sau khi lấy được tiền, Hà Văn T lên xe cùng các đối tượng bỏ đi. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, khi trú mưa tại gầm cầu đường sắt bắc ngang qua đường quốc lộ 4E thuộc thôn Hòa Lạc, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, Hà Văn T lấy số tiền 2.000.000VNĐ chiếm đoạt được của anh Phạm Dư Đ chia cho Phạm Văn H, Hà Văn T và Lương Văn T mỗi người 500.000VNĐ, nhưng Lương Văn T không lấy tiền, nên Hà Văn T đã cầm số tiền

500.000VNĐ đi mua thuốc lá và bật lửa hết 12.000VNĐ, rồi chia tiếp số tiền còn lại. Tổng cộng Phạm Văn H và Hà Văn T mỗi người được chia 660.000VNĐ, Hà Văn T được chia 668.000VNĐ từ số tiền cướp được. Toàn bộ số tiền này các bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 12/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã bắt khẩn cấp Phạm Văn H, Hà Văn T, Hà Văn T để điều tra về hành vi Cướp tài sản, thu giữ vật chứng 02 thanh kiếm tự chế các bị cáo sử dụng làm công cụ gây án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H, Hà Văn T và Hà Văn T khai nhận: Tối ngày 31/8/2017 Phạm Văn H đi ra đường 4E gặp Lương Văn T đi xe máy, sau đó Hà Văn T và Hà Văn T đi xe máy đến rủ Phạm Văn H đi đánh nhau Phạm Văn H nhất trí và ra hiệu cho Lương Văn T chở Phạm Văn H cùng mọi người về nhà Phạm Văn H để lấy đồ. Đến nhà Phạm Văn H vào lấy 02 thành kiếm tự chế bằng lưỡi cưa xẻ, sau đó đi ra khu tái định cư để đánh nhau, những chờ mãi không thấy. Đến khoảng 23 giờ các bị cáo nhặt được con mèo bị xe đâm chết các bị cáo mang về nhà Phạm Văn H mổ và nấu lên mang ra trạm IC 18 ngồi ăn uống rượu với nhau, sau đó đi chơi đến 3h30 sáng ngày 01/9/2017 Phạm Văn H nói với mọi người "*Gặp ai thì cướp*", Hà Văn T và Hà Văn T đồng ý, còn Lương Văn T do câm điếc bẩm sinh nên không nghe được gì và không có cử chỉ, hành động biểu hiện gì, chỉ điều khiển xe chở Phạm Văn H đi trên đường. Khi đó, Hà Văn T tiếp tục chở Hà Văn T đi trước, còn Lương Văn T điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn H đi theo sau. Khi các bị cáo đi đến khu vực trạm biến áp Phú Xuân thuộc thôn P, xã G, huyện B, thì Hà Văn T nhìn thấy phía vòng xuyến có ánh đèn xe mô tô Hà Văn T điều khiển xe chở Hà Văn T, trên tay Hà Văn T cầm kiếm đuổi theo xe mô tô của một người đi buôn gà sau này biết tên là anh Phạm Dư Đ phía sau chở 01 chiếc lồng gà rỗng, đi về hướng cầu mới Gia Phú. Phạm Văn H vỗ vào người Lương Văn T chỉ đi theo xe Hà Văn T, Lương Văn T điều khiển xe chở Phạm Văn H đi theo xe của Hà Văn T, trên tay Phạm Văn H vẫn cầm 01 thanh kiếm. Khi anh Phạm Dư Đ đi đến gần giữa cầu mới Gia Phú, các bị cáo đuổi kịp xe của anh Phạm Dư Đ, Các bị cáo đã sử dụng lời nói và cầm kiếm đe dọa yêu cầu anh Phạm Dư Đ "*Dừng xe lại*" yêu cầu cho tiền. Bị cáo Phạm Văn H dùng mũi kiếm gõ vào đuôi ống xả xe của anh Phạm Dư Đ để uy hiếp; bị cáo Hà Văn T dùng vũ lực lấy chân trái đạp vào chiếc lồng phía sau xe anh Phạm Dư Đ làm cả xe và người anh Phạm Dư Đ đổ nghiêng sang bên phải. Bị cáo Hà Văn T đã thò tay phải vào trong túi quần bên trái đang mặc của anh Phạm Dư Đ lấy đi số tiền là 2.000.000VNĐ (*Hai triệu đồng*). Hà Văn T lấy số tiền 2.000.000VNĐ chiếm đoạt được của anh Phạm Dư Đ chia cho Phạm Văn H, Hà Văn T và Lương Văn T mỗi người 500.000VNĐ, nhưng Lương Văn T không lấy tiền, nên Hà Văn T đã cầm số tiền 500.000VNĐ đi mua thuốc lá và bật lửa hết 12.000VNĐ, rồi chia tiếp số tiền còn lại. Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại anh Phạm Dư Đ.

Lời khai của người bị hại anh Phạm Dư Đ tại phiên tòa: Khoảng 04 giờ sáng ngày 01/9/2017 anh đi mua gà về để bán khi đi đến cầu Gia Phú thì bị 02 xe máy chặn lại, hai người ngồi sau có cầm theo kiếm, một người đạp vào lồng gà làm cả

người và xe ngã đổ sang bên phải và bị người này thò tay vào túi quần bên trái lấy đi 2.000.000VNĐ. Do trời mưa, tối các bị cáo có kiếm anh Phạm Dư Đ rất lo sợ bị xâm phạm đến tính mạng và không dám chống cự, để mặc cho các bị cáo lấy đi số tiền của anh đi mua gà, sự việc diễn ra rất nhanh. Quá trình điều tra anh Phạm Dư Đ đã được mẹ của các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại, nay anh không có yêu cầu gì khác, có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSBT-LC ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T về tội *"Cướp tài sản"* theo Khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự (Năm 1999).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T phạm tội *"Cướp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c, d Khoản 2, Điều 133; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự (Năm 1999). Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng Điểm d, Khoản 2, Điều 133; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự (Năm 1999). Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, theo qui định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T về tội *"Cướp tài sản"* theo Khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự (Năm 1999) là có cơ sở pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo phạm tội đồng phạm với tính chất giản đơn, nhân thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c, d Khoản 2, Điều 133; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm d Khoản 2, Điều 133; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T dưới khung hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa ngày 06/4/2018 Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đã quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai yêu cầu điều tra bổ sung (*Yêu cầu, trưng cầu cơ quan chuyên môn để xác định khả năng nghe và mức độ nhận biết hành động của người khác đối với Lương Văn T; Thực hiện ghi lời khai của Lương Văn T thông qua người phiên dịch "Khiếm thính" để làm rõ nhận thức và việc tiếp nhận mục đích cướp tài sản đêm ngày 01/9/2017. Nếu có đủ căn cứ xác định Lương Văn T nhận thức và tiếp nhận được mục đích cướp tài sản do Phạm Văn H khởi xướng, cần khởi tố bị can để điều tra, truy tố xét xử theo quy định của pháp luật*). Tuy nhiên, sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, ngày 12/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai có văn bản giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, quy định giới hạn của việc xét xử. Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử đối với các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, người làm chứng Lương Văn T khai báo thông qua việc ra hiệu bằng tay và cử chỉ cho người mẹ đẻ là bà Giáp Thị L phiên dịch lại, chỉ có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 01/9/2017, khi thấy thời điểm có ít người qua lại, trời tối Phạm Văn H khởi sướng việc cướp tài sản và nói "*Gặp ai thì cướp*" chỉ có Hà Văn T và Hà Văn T nghe thấy và đồng ý thực hiện còn Lương Văn T bị câm điếc không nghe được nên không có cử chỉ hành động gì. Khi Phạm Văn H vỗ vào người Lương Văn T và chỉ đi theo xe của bị cáo Hà Văn T thì Lương Văn T điều khiển xe chở Phạm Văn H đi theo sau xe của Hà Văn T. Khi các bị cáo thực hiện hành vi dùng vũ khí đe dọa và dùng vũ lực cướp tài sản của anh Phạm Dư Đ, Lương Văn T không tham gia, không nhìn thấy Hà Văn T lấy tiền của người bị hại và khi Hà Văn T chia tiền cướp được cho Lương Văn T không lấy. Mấy ngày hôm sau khi Lương Văn T chở bà Giáp Thị L đi qua giữa cầu Gia Phú, Lương Văn T đã mô tả cử chỉ và hành động thông báo cho mẹ đẻ bà Giáp Thị L biết để tố giác hành vi cướp tài sản của các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T với cơ quan

công an huyện bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Các bị cáo Hà Văn T và Hà Văn T sau khi tiếp nhận được việc khởi sướng rủ nhau cướp tài sản của Phạm Văn H. Các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T đã dùng phương tiện xe mô tô đuổi theo người bị hại, dùng vũ lực và dùng vũ khí thô sơ để đe dọa chiếm đoạt của anh Phạm Dư Đ số tiền 2.000.000VNĐ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, truy tố các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T về tội *"Cướp tài sản''* theo Điểm d, Khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; Gây dư luận xấu và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đối với các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Phạm Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị vũ khí và là người tham gia dùng kiếm đe dọa người bị hại, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bản thân bị cáo Phạm Văn H là người có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2017 lại tiếp tục "*Tái phạm*" bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Do đó, đối với hành vi phạm tội lần này của bị cáo Phạm Văn H thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự (Năm 1999).

Đối với Hà Văn T là người sau khi tiếp nhận mục đích cướp tài sản do Phạm Văn H khởi sướng đã trực tiếp dùng vũ lực đạp đổ xe và dùng vũ khí để đe dọa chiếm đoạt của anh Phạm Dư Đ số tiền 2.000.000VNĐ, nên bị cáo Hà Văn T phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm thực hành tích cực trong vụ án.

Đối với bị cáo Hà Văn T cùng là người tiếp nhận mục đích cướp tài sản do Phạm Văn H khởi sướng đã quan sát phát hiện được người bị hại và trực tiếp điều khiển xe chở Hà Văn T đuổi theo người bị hại, để Hà Văn T dùng vũ lực và dùng vũ khí đe dọa chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Dư Đ, nên bị cáo Hà Văn T phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; người bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn H là người khuyết tật nặng, bị cụt 1/3 giữa đùi phải (Có kết luận giám định bị tổn hại 65% sức khỏe). Ngoài ra các bị cáo Hà Văn T và Hà Văn T có ông nội là Hà Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy cũng cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình

đối với các bị cáo theo qui định tại điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (Năm 1999) và Điểm p, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hành vi phạm tội của các bị cáo và bản thân các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, gia đình đều thuộc diện các hộ nghèo. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 133 Bộ luật hình sự (Năm 1999) đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B1-910.16; 01 xe mô tô biển kiểm soát 24K5-5557 và 02 kiếm sắt, phần lưỡi được gia công từ lưỡi cưa sắt dài 47cm, mỏng 0,1 cm, bản kiếm chỗ rộng nhất là 8,2cm, sống kiếm có 07 răng cưa nhô lên và thấp dần về phía mũi kiếm, lưỡi kiếm sắc, phần lưỡi kiếm được hàn vào khuy kiếm hình chữ nhật bằng kim loại, chuôi kiếm bằng ống kim loại trụ tròn rỗng, được hàn chắc với khuy kiếm, xung quanh chuôi kiếm được quấn bằng vải màu đỏ đen.

Đối với 02 chiếc xe mô tô, quá trình điều tra, đã xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1-910.16 thuộc sở hữu của chị Đào Thị B và chồng là anh Hà Văn H là bố mẹ của bị cáo Hà Văn T; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K5-5557 xác định thuộc sở hữu của bà Giáp Thị L và chồng là ông Lương Văn T là bố mẹ đẻ của Lương Văn T. Việc các bị cáo sử dụng 02 chiếc xe làm phương tiện phạm tội chủ sở hữu đều không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 chiếc xe trên cùng giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với 02 kiếm sắt, phần lưỡi được gia công từ lưỡi cưa sắt dài 47cm, mỏng 0,1 cm, bản kiếm chỗ rộng nhất là 8,2cm, sống kiếm có 07 răng cưa nhô lên và thấp dần về phía mũi kiếm, lưỡi kiếm sắc, phần lưỡi kiếm được hàn vào khuy kiếm hình chữ nhật bằng kim loại, chuôi kiếm bằng ống kim loại trụ tròn rỗng, được hàn chắc với khuy kiếm, xung quanh chuôi kiếm được quấn bằng vải màu đỏ đen. 02 thanh kiếm này là vũ khí thô sơ thu giữ của Phạm Văn H, các bị cáo đã dùng để đe dọa chiếm đoạt tài sản của người bị hại anh Phạm Dư Đ là công cụ phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T ngày 01/9/2017 đã chiếm đoạt của anh Phạm Dư Đ số tiền là 2.000.000VNĐ *(Hai triệu đồng)*. Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động với mẹ đẻ của các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại. Sau khi nhận khoản tiền bồi thường anh Phạm Dư Đ không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa bà Vàng Thị H; bà Đào Thị B và bà Hoàng Thị K là mẹ đẻ của các bị cáo, đã cho các bị cáo khoản tiền đã bồi thường thay và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả khoản tiền gì khác. Do đó về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Căn cứ vào Điểm c, d Khoản 2, Điều 133; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự (Năm 1999); Điểm p, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự (Năm 2015).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (Bẩy) năm 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/9/2017.

Căn cứ vào Điểm d, Khoản 2, Điều 133; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự (Năm 1999).

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 (Bẩy) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/9/2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/9/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu của bị cáo Phạm Văn H 02 kiếm sắt, phần lưỡi được gia công từ lưỡi cưa sắt dài 47cm, mỏng 0,1 cm, bản kiếm chỗ rộng nhất là 8,2cm, sống kiếm có 07 răng cưa nhô lên và thấp dần về phía mũi kiếm, lưỡi kiếm sắc, hai bên bề mặt lưỡi kiếm đã hoen gỉ chuyển sang màu đen, phần lưỡi kiếm được hàn vào khuy kiếm hình chữ nhật bằng kim loại, chuôi kiếm bằng ống kim loại trụ tròn rỗng, được hàn chắc với khuy kiếm, xung quanh chuôi kiếm được quấn bằng vải màu đỏ đen để tiêu hủy. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2018 của Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H; Hà Văn T và Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- THA dân sự;
- CA huyện Bảo Thắng; PC 81;
- Bị cáo; Bị hại; Người Bào chữa;
- Lưu HS; HSTHA;
- Sở Tư Pháp;

Bùi Ngọc Thanh